

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026

### A/ CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 5 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 5 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Căn cứ quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1557/SGDĐT-GDĐT ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường;

Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Sydney xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

### B. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025 - 2026

#### 1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Trường nằm trên địa bàn phường Xuân Hòa, trường luôn nhận được sự quan tâm từ chính quyền địa phương, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.



Năm học 2025-2026 là năm thứ 3 nhà trường đi vào hoạt động. Nhà trường luôn cố gắng từng bước tạo ra một môi trường giáo dục chất lượng, lành mạnh, dân chủ, để học sinh luôn cảm thấy được tôn trọng, được phát triển theo khả năng riêng và xây dựng ngôi trường hạnh phúc, giúp cán bộ, giáo viên và học sinh cảm thấy hạnh phúc khi đến trường.

## 2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026

### 2.1. Đặc điểm học sinh của trường

| KHỐI        | Tổng số lớp | Tổng số HS nữ/TS HS | Tỉ lệ HS/lớp | Dân tộc  | Khuyết tật | HS có hoàn cảnh khó khăn | Bán trú  |           | Học TA   |           |
|-------------|-------------|---------------------|--------------|----------|------------|--------------------------|----------|-----------|----------|-----------|
|             |             |                     |              |          |            |                          | Số lớp   | Số HS     | Số lớp   | Số HS     |
| 1           | 2           | 13/28               | 14           | 0        | 0          | 0                        | 2        | 28        | 2        | 28        |
| 2           | 1           | 6/13                | 13           | 2        | 0          | 0                        | 1        | 13        | 1        | 13        |
| 3           | 2           | 15/34               | 17           | 2        | 0          | 0                        | 2        | 34        | 2        | 34        |
| 4           | 1           | 4/8                 | 8            | 0        | 0          | 0                        | 1        | 8         | 1        | 8         |
| 5           | 1           | 6/8                 | 8            | 0        | 0          | 0                        | 1        | 8         | 1        | 8         |
| <b>CỘNG</b> | <b>7</b>    | <b>44/91</b>        | <b>13</b>    | <b>4</b> | <b>0</b>   | <b>0</b>                 | <b>7</b> | <b>91</b> | <b>7</b> | <b>91</b> |

### 2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Cán bộ quản lý (CBQL) đủ về số lượng theo phân hạng trường (1 Hiệu trưởng và 1 Phó Hiệu trưởng). Tất cả CBQL đều có trình độ, có năng lực quản lý; vững vàng về chuyên môn, có nhiều năm kinh nghiệm làm công tác quản lý trường học.

Đội ngũ giáo viên với 100% GV có trình độ đạt chuẩn; 100% là GV trẻ, nhiệt tình, sáng tạo, tích cực đổi mới PPDH, am hiểu về công nghệ thông tin, chịu khó học hỏi và chịu khó ứng dụng CNTT vào giảng dạy; sử dụng thành thạo các phần mềm hỗ trợ việc giảng dạy trực tuyến; nghiên cứu và tham gia tập huấn chương trình GDPT 2018 đầy đủ, hiệu quả.

| Nhân sự              | Tổng số   | Đảng viên | Nữ        | Trình độ  |           |    |    | Hợp đồng  | Thỉnh giảng |
|----------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|----|----|-----------|-------------|
|                      |           |           |           | Trên ĐH   | ĐH        | CĐ | TC |           |             |
| <b>BAN GIÁM HIỆU</b> | <b>02</b> | <b>01</b> | <b>02</b> | <b>01</b> | <b>01</b> |    |    | <b>02</b> |             |
| Hiệu trưởng          | 01        | 01        | 01        | 01        |           |    |    | 01        |             |

|                             |           |           |           |           |           |           |           |           |  |
|-----------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|--|
| Phó Hiệu trưởng             | 01        |           | 01        |           | 01        |           |           | 01        |  |
| <b>GIÁO VIÊN</b>            | <b>13</b> | <b>00</b> | <b>12</b> | <b>00</b> | <b>13</b> | <b>00</b> | <b>00</b> | <b>13</b> |  |
| Dạy nhiều môn               | 07        |           | 07        |           | 07        |           |           | 07        |  |
| Thể dục                     | 01        |           |           |           | 01        |           |           | 01        |  |
| Âm nhạc                     | 01        |           | 01        |           | 01        |           |           | 01        |  |
| Mĩ thuật                    | 01        |           | 01        |           | 01        |           |           | 01        |  |
| Tin học                     | 01        |           | 01        |           | 01        |           |           | 01        |  |
| Tiếng Anh                   | 02        |           | 02        |           | 02        |           |           | 02        |  |
| <b>NHÂN VIÊN</b>            | <b>05</b> | <b>00</b> | <b>04</b> | <b>00</b> | <b>05</b> | <b>00</b> | <b>00</b> | <b>05</b> |  |
| Y tế                        | 01        |           | 01        |           | 01        |           |           | 01        |  |
| Văn thư                     | 01        |           | 01        |           | 01        |           |           | 01        |  |
| Thư viện – Thiết Bị         | 01        |           | 01        |           | 01        |           |           | 01        |  |
| Giám thị                    | 01        |           |           |           | 01        |           |           | 01        |  |
| Phụ trách công tác học sinh | 01        |           | 01        |           | 01        |           |           | 01        |  |

### 2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú

- Nhà trường có cơ sở vật chất đầy đủ với 26 phòng học, đảm bảo cho việc tổ chức dạy và học 02 buổi/ngày.

- Có đầy đủ các phòng chức năng phục vụ cho việc dạy - học các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục khác cũng như rèn luyện các kỹ năng cho học sinh như: 01 phòng Tin học, 02 phòng Âm nhạc, 02 phòng Mỹ thuật, 01 phòng Thư viện, 01 phòng Thiết bị, 01 phòng Khoa học - Công nghệ, 01 phòng Tư vấn Tâm lý, 01 nhà Thể thao đa năng, 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng Y tế, 01 phòng Tuyển sinh,... khu vực nhà vệ sinh đủ để phục vụ cho học sinh và giáo viên (theo khu riêng biệt nam và nữ). Cung cấp suất ăn theo thực đơn và lưu mẫu đúng quy định; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; trang bị đầy đủ các vật dụng bán trú.

- 100% phòng học thoáng, mát, sạch đẹp, có đủ ánh sáng đèn, quạt, máy lạnh, sàn gỗ, tủ cá nhân của học sinh, bảng từ, bảng thông minh đa điểm chạm, bàn ghế học sinh 01 chỗ. Trang thiết bị được bổ sung hằng năm để thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Trang bị hệ thống thiết bị wifi thông minh phủ sóng toàn bộ khu vực trường, đảm bảo kết nối internet ổn định cho tất cả các hoạt động dạy - học.

- Các máy vi tính, bảng thông minh đa điểm chạm ở các lớp và các phòng chức năng đều được kết nối internet đảm bảo việc cập nhật thông tin kịp thời, tiếp cận công nghệ 4.0 nhằm nâng cao chất lượng quản lý và giảng dạy trong nhà trường, đáp ứng được mục tiêu chuyển đổi số của nhà trường.

- Trường trang bị hệ thống camera giám sát mọi khu vực và các phòng chức năng.

## **II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026**

### **1. Mục tiêu chung**

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT) trong năm học 2025 - 2026 bảo đảm tính khoa học, sư phạm, khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- Thực hiện có hiệu quả dạy học 02 buổi/ngày.

- Tích cực và nâng cao hiệu quả trong công tác truyền thông.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục phổ thông, phát triển mạng lưới trường, lớp và bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục; bố trí đủ và nâng cao chất lượng cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên.

- Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Tập trung thực hiện nội dung từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo Kết luận 91- KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị và Nghị định số 222/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ.

- Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo; tiếp tục mở rộng mô hình trường thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế trong giáo dục phổ thông.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn. Xây dựng Lớp học số; kho học liệu số, bài giảng số các môn học và hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng và công khai chất lượng giáo dục, đẩy mạnh thực hiện mô hình “Trường học xanh, lớp học mở”. Xây dựng, phát triển mô hình “Trường học hạnh phúc”.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học, thực hiện dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục; tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền.

## **2. Chỉ tiêu cụ thể**

### **2.1. Công tác phổ cập giáo dục**

- Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp: 100%.
- Duy trì và đảm bảo chất lượng PCGD: 100% .

### **2.2. Chất lượng giáo dục**

- Tiêu chí về Phẩm chất được đánh giá từ Đạt trở lên: 100% .
- Tiêu chí về Năng lực được đánh giá từ Đạt trở lên: 100% .
- Học sinh Hoàn thành chương trình lớp học: 100%.
- Học sinh Hoàn thành chương trình tiểu học: 100%.
- Học sinh được khen thưởng: 90% (Trong đó có 70% đạt hoàn thành xuất sắc).
- Hiệu suất đào tạo: 100%.
- Học sinh học tiếng Anh: 100% học sinh từ khối 1 đến khối 5.
- Học sinh học Tin học: 100% học sinh từ khối 1 đến khối 5.
- 100% HS được tham gia các hoạt động giao lưu, các ngày hội, hoạt động ngoại khóa trong và ngoài trường, rèn kỹ năng sống, phát triển tư duy, các hoạt động trải nghiệm và sáng tạo,... hội thi các cấp.

### **2.3. Giáo viên**

- Giáo viên không vi phạm đạo đức nhà giáo: 100%.
- Giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn: 100%.
- CBQL được đánh giá đạt Chuẩn HT-PHT: 100%, trong đó: Xuất sắc: 100%.
- Giáo viên hiện đúng Thông tư 27 về Quy định đánh giá học sinh tiểu học: 100%.

- Giáo viên vận dụng đổi mới phương pháp giảng dạy: 100%.
- Giáo viên tham gia và hoàn thành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên: 100%.
- Giáo viên đăng ký dạy tốt và dự chuyên đề trường: 100%.
- Giáo viên ra đề kiểm tra theo ma trận đảm bảo các mức độ theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, Giáo viên giảng dạy đúng chương trình: 100%.

### III. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

#### 1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

- Tất cả các lớp thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 - Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc Ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018. Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

Tích hợp các chuyên đề vào các môn học chính khóa, có địa chỉ bài tích hợp cụ thể và tích hợp nội dung gì (Stem, Giáo dục An ninh Quốc phòng, Kỹ năng Công dân số,...)

**Phụ lục 1.1: Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục**

| TT                                     | Hoạt động giáo dục               | Số tiết lớp 1 |     |     | Số tiết lớp 2 |     |     | Số tiết lớp 3 |     |     | Số tiết lớp 4 |     |     | Số tiết lớp 5 |     |     |
|----------------------------------------|----------------------------------|---------------|-----|-----|---------------|-----|-----|---------------|-----|-----|---------------|-----|-----|---------------|-----|-----|
|                                        |                                  | Tổng          | HK1 | HK2 | Tổng          | HK1 | HK2 | Tổng          | HK1 | HK2 | Tổng          | HK1 | HK2 | Tổng          | HK1 | HK2 |
| 1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc |                                  |               |     |     |               |     |     |               |     |     |               |     |     |               |     |     |
| 1                                      | Tiếng Việt                       | 420           | 216 | 204 | 350           | 180 | 170 | 245           | 126 | 119 | 245           | 126 | 119 | 245           | 126 | 119 |
| 2                                      | Toán                             | 105           | 54  | 51  | 175           | 90  | 85  | 175           | 90  | 85  | 175           | 90  | 85  | 175           | 90  | 85  |
| 3                                      | Đạo đức                          | 35            | 18  | 17  | 35            | 18  | 17  | 35            | 18  | 17  | 35            | 18  | 17  | 35            | 18  | 17  |
| 4                                      | Tự nhiên và xã hội (lớp 1, 2, 3) | 70            | 36  | 34  | 70            | 36  | 34  | 70            | 36  | 34  | /             | /   | /   | /             | /   | /   |
| 5                                      | Giáo dục thể chất                | 70            | 36  | 34  | 70            | 36  | 34  | 70            | 36  | 34  | 70            | 36  | 34  | 70            | 36  | 34  |
| 6                                      | Nghệ thuật (Mỹ thuật, Âm nhạc)   | 70            | 36  | 34  | 70            | 36  | 34  | 70            | 36  | 34  | 70            | 36  | 34  | 70            | 36  | 34  |
| 7                                      | Công nghệ                        | /             | /   | /   | /             | /   | /   | 35            | 18  | 17  | 35            | 18  | 17  | 35            | 18  | 17  |
| 8                                      | Hoạt động trải nghiệm            | 105           | 54  | 51  | 105           | 54  | 51  | 105           | 54  | 51  | 105           | 54  | 51  | 105           | 54  | 51  |
| 9                                      | Khoa học                         | /             | /   | /   | /             | /   | /   | /             | /   | /   | 70            | 36  | 34  | 70            | 36  | 34  |
| 10                                     | Lịch sử và Địa lí                | /             | /   | /   | /             | /   | /   | /             | /   | /   | 70            | 36  | 34  | 70            | 36  | 34  |
| 11                                     | Ngoại ngữ 1                      | /             | /   | /   | /             | /   | /   | 140           | 72  | 68  | 140           | 72  | 68  | 140           | 72  | 68  |

|                                                                                                                             |                                       |             |            |            |             |            |            |             |            |            |             |            |            |             |            |            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------|------------|------------|-------------|------------|------------|-------------|------------|------------|-------------|------------|------------|-------------|------------|------------|
|                                                                                                                             | (Tiếng Anh)                           |             |            |            |             |            |            |             |            |            |             |            |            |             |            |            |
| 12                                                                                                                          | Tin học                               | /           | /          | /          | /           | /          | /          | 35          | 18         | 17         | 35          | 18         | 17         | 35          | 18         | 17         |
| <b>2. Môn học tự chọn</b>                                                                                                   |                                       |             |            |            |             |            |            |             |            |            |             |            |            |             |            |            |
| 1                                                                                                                           | Ngoại ngữ 1<br>(Tiếng Anh Tăng cường) | 210         | 108        | 102        | 210         | 108        | 102        | 70          | 36         | 34         | 70          | 36         | 34         | 70          | 36         | 34         |
| 2                                                                                                                           | Tin học                               | 70          | 36         | 34         | 70          | 36         | 34         | 35          | 18         | 17         | 35          | 18         | 17         | 35          | 18         | 17         |
| <b>3. Hoạt động củng cố, tăng cường</b> (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt) |                                       |             |            |            |             |            |            |             |            |            |             |            |            |             |            |            |
| 1                                                                                                                           | CLB Stem                              | 70          | 36         | 34         | 70          | 36         | 34         | 70          | 36         | 34         | 70          | 36         | 34         | 70          | 36         | 34         |
| <b>TỔNG</b>                                                                                                                 |                                       | <b>1225</b> | <b>630</b> | <b>595</b> | <b>1225</b> | <b>630</b> | <b>595</b> | <b>1225</b> | <b>630</b> | <b>595</b> | <b>1225</b> | <b>630</b> | <b>595</b> | <b>1225</b> | <b>630</b> | <b>595</b> |

## 2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

### 2.1. Phụ lục 1.2: Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (KH có thể thay đổi linh hoạt theo thực tế)

| Tháng     | Chủ điểm       | Nội dung trọng tâm                                                                            | Hình thức tổ chức                                                                                                                                                          | Thời gian thực hiện                          | Người thực hiện | Lực lượng cùng tham gia |
|-----------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------|-------------------------|
| Mỗi tháng |                | Vinh danh Học sinh Tiêu biểu                                                                  | - Tuyên dương ở buổi sinh hoạt tổng kết tháng.<br>- Trao thư khen                                                                                                          | Suốt năm học                                 | BGH<br>GVCN     | Tất cả GV, NV, HS       |
| 8,9/2025  | Vui đến trường | - Ngày hội “Vui đón HS Lớp 1”;<br>- Ngày hội “Vui đón HS đến trường” dành cho HS toàn trường. | - Đón HS, chụp hình check-in, tặng quà đầu năm, xem biểu diễn nghệ thuật, hoạt náo                                                                                         | - Khối 1: 19/8/2025<br>- Khối 2-5: 25/8/2025 | BGH             | GVCN<br>GVBM<br>HS      |
|           |                | Tập huấn PCCC                                                                                 | - CB-GV-NV và HS được tập huấn các kiến thức cơ bản về an toàn PCCC.<br>- CB-GV-NV và HS toàn trường diễn tập phương án thoát hiểm, thoát nạn an toàn khi có sự cố xảy ra. | 26/8/2025                                    | Công an PCCC    | Tất cả GV, NV, HS       |

|         |                                      |                                                                                                         |                                                                                                                                                             |                                        |                             |                                    |
|---------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------|
|         |                                      | Tổ chức Ngày hội thao                                                                                   | - Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao nhằm tạo phong trào rèn luyện sức khỏe.                                                                            | 29/8/2025                              | BGH<br>GV<br>GDTC           | Tất cả<br>GV, NV,<br>HS            |
|         |                                      | Khai giảng năm học mới                                                                                  | - Tổ chức Lễ khai giảng năm học mới                                                                                                                         | 05/9/2025                              | BGH                         | Tất cả<br>CB, GV,<br>NV, HS        |
|         |                                      | Sinh hoạt đầu năm                                                                                       | - Sinh hoạt về nội quy trường, lớp.<br>- Sinh hoạt các thành tích nhà trường đạt được trong năm học cũ.                                                     | 08/9/2025                              | GV<br>được<br>phân<br>công  | Tất cả<br>CB, GV,<br>NV, HS        |
|         |                                      | - Phát động ngày “Hòa Bình”<br><br>- Lễ Phát động “Nuôi heo đất”                                        | - Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm về hòa bình cho học sinh tham gia.<br>- Phát động phong trào nuôi heo đất gây quỹ giúp học sinh khó khăn ở vùng cao. | 19/9/2025                              | BGH<br>GVCN                 | Tất cả<br>CB, GV,<br>NV, HS        |
|         |                                      | Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường                                                                  | - Học sinh tham quan Bảo tàng TP.HCM và viết bài thu hoạch.<br>- Học sinh xem múa rối nước                                                                  | 23/9/2025                              | BGH                         | BGH,<br>GVCN,<br>GVBM,<br>HS       |
| 10/2025 | Vì một môi trường an toàn, hạnh phúc | Tuyên truyền về An toàn giao thông, an toàn khi di chuyển bằng thang máy, giữ an toàn cho bản thân,.... | - GV sinh hoạt các chuyên đề và tạo các câu hỏi đố vui cho học sinh tham gia.                                                                               | Từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/10/2025 | BGH<br>GV được<br>phân công | Tất cả<br>CB, GV,<br>NV, HS,<br>PH |

|         |                                 |                                                                            |                                                                                                                                                                                   |                                       |                             |                                   |
|---------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------|
|         |                                 | Vui hội Trăng Rằm                                                          | - Tổ chức các hoạt động: rước đèn, phá cỗ, các trò chơi dân gian, thi làm mâm ngũ quả,....                                                                                        | 06/10/2025                            | BGH<br>GV được<br>phân công | Tất cả<br>CB, GV,<br>NV, HS       |
|         |                                 | Kỉ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10                                         | - Tìm hiểu ý nghĩa, tham gia các hoạt động chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10                                                                                                   | 20/10/2025                            | BGH<br>GVCN                 | Tất cả<br>CB, GV,<br>NV, HS       |
| 11/2025 | Tri ân thầy cô – Kết nối bạn bè | Hoạt động trải nghiệm – Chủ đề “Nhớ ơn thầy – cô” chào mừng 20/11          | - Tổ chức chuyên đề sinh hoạt truyền thống “Nhớ ơn thầy cô”<br>- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm: làm thiệp chúc mừng; viết thư, ... gửi lời tri ân đến thầy, cô nhân dịp 20/11 | Từ<br>03/11/2025<br>đến<br>17/11/2025 | BGH<br>GVCN<br>GVBM         | Tất cả<br>CB, GV,<br>NV, HS       |
|         |                                 | Chuyên đề “Xây dựng tình bạn đẹp và nói không với bạo lực học đường”       | - Tổ chức ở buổi SHDC<br>- Giúp HS biết giá trị của tình bạn; biết cách ứng xử hợp lí với bạn bè trong một số tình huống                                                          | 22/11/2025                            | BGH<br>GV được<br>phân công | Tất cả<br>CB, GV,<br>HS           |
| 12/2025 | Uống nước nhớ nguồn             | Sinh hoạt các chuyên đề: Uống nước nhớ nguồn, tự hào đất nước dân tộc,.... | - Tổ chức ở các buổi SHDC                                                                                                                                                         | Từ<br>01/12/2025<br>đến<br>31/12/2025 | BGH<br>GV được<br>phân công | Tất cả<br>CB, GV,<br>HS           |
|         |                                 | Kỉ niệm ngày Thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam                          | - Ôn lại ngày truyền thống ngày 22/12                                                                                                                                             | 22/12/2025                            | BGH<br>GV được<br>phân công | CB, GV,<br>HS theo<br>kế<br>hoạch |



|         |                 |                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |               |                          |                |
|---------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------------------------|----------------|
|         |                 | Hoạt động mừng lễ giáng sinh                                            | - Tổ chức các gian hàng, trò chơi liên quan giáng sinh để học sinh trải nghiệm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 24/12/2025    | BGH<br>GV được phân công | CB, GV, NV, HS |
|         |                 | Hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường                                  | -Tổ chức học tập trải nghiệm ngoài nhà trường, rèn kĩ năng sống cho HS                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Tháng 12/2025 | BGH                      | CB, GV, NV, HS |
| 01/2026 | Cùng phát triển | Chuyên đề “Phòng tránh tai nạn thương tích”                             | - Sinh hoạt chuyên đề dưới cờ, thi đồ em                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 05/01/2026    | BGH<br>GV được phân công | CB, GV, NV, HS |
| 02/2026 | Xuân yêu thương | Sinh hoạt chuyên đề “Học sinh tiểu học làm quen với hoạt động chi tiêu” | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức ở các buổi SHDC</li> <li>- Sinh hoạt cho HS một số hoạt động chi tiêu trong gia đình.</li> <li>- HS biết được những nội dung chi tiêu hợp lí, không hợp lí và bước đầu biết tiết kiệm khi sử dụng để quản lí chi tiêu hiệu quả</li> <li>- Hướng dẫn biết cách dùng phiếu mua hàng khi tham gia các hoạt động trải nghiệm của ngày Hội Xuân</li> </ul> | 02/02/2026    | BGH<br>GV được phân công | CB, GV, NV, HS |

|         |                                                       |                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                     |                             |                   |
|---------|-------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------|-------------------|
|         |                                                       | Ngày hội xuân                                      | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm: làm bánh mứt; ẩm thực; viết tranh thư pháp; ...</li> <li>- Tìm hiểu các phong tục, tập quán, ... của ngày Tết cổ truyền của các dân tộc Việt Nam.</li> <li>- Giới thiệu và tổ chức cho HS tham gia chơi một số trò chơi Dân gian</li> </ul> | 06/02/2026                          | BGH<br>GV được<br>phân công | CB, GV,<br>NV, HS |
| 03/2026 | Yêu<br>thương<br>gia đình<br>– Tôn<br>trọng<br>phụ nữ | Kỉ niệm Ngày<br>Quốc tế Phụ nữ<br>08/3             | - Tổ chức ngày hội giúp học sinh hiểu giá trị sống, biết ơn với những gì được thụ hưởng (cho HS làm thiệp, viết lời chúc, viết lời cảm ơn đến mẹ, cô giáo, bà, những người giúp đỡ mình,...)                                                                                                                            | 06/3/2026                           | BGH<br>GV được<br>phân công | CB, GV,<br>NV, HS |
|         |                                                       | Tuần lễ đọc sách                                   | - Tổ chức cho HS tham gia các hoạt động trải nghiệm; thi viết cảm nhận, vẽ tranh theo sách, kể chuyện theo sách, giới thiệu quyển sách mình yêu thích, ... tặng sách cho thư viện                                                                                                                                       | Từ<br>02/3/2025<br>Đến<br>31/3/2025 | Bộ phận<br>Thư viện         | CB, GV,<br>NV, HS |
|         |                                                       | Kỉ niệm Ngày<br>thành lập Đoàn<br>TNCS HCM<br>26/3 | - Sinh hoạt chuyên đề dưới cờ, tổ chức thi đồ vui                                                                                                                                                                                                                                                                       | 23/3/2026                           | BGH<br>GV được<br>phân công | CB, GV,<br>NV, HS |



|         |                      |                                          |                                                                                                                                             |                            |                       |                |
|---------|----------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-----------------------|----------------|
| 04/2026 | Em và hành tinh xanh | Ngày hội Trái Đất                        | - Tổ chức cho HS tham gia các hoạt động trải nghiệm giữ gìn môi trường xanh.                                                                | 22/4/2026                  | BGH Đoàn – Đội        | CB, GV, NV, HS |
|         |                      | Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương                     | - Tổ chức cho HS ôn lại quá trình dựng nước và giữ nước của các vua Hùng.                                                                   | 24/4/2026                  | BGH GV được phân công | CB, GV, NV, HS |
| 05/2026 | Bác Hồ kính yêu      | Sinh hoạt truyền thống “Bác Hồ kính yêu” | - Sinh hoạt dưới cờ theo chủ điểm: tìm hiểu cuộc đời và sự nghiệp của Bác                                                                   | 18/5/2026                  | BGH GV được phân công | CB, GV, NV     |
|         |                      | Sinh hoạt chuyên đề “Người tốt việc tốt” | - Sinh hoạt dưới cờ:<br>+ Phát động phong trào “Người tốt – Việc tốt”<br>+ Trò chơi nói tên nghề nghiệp và giới thiệu nghề nghiệp HS mơ ước | 11/5/2026                  | BGH GV được phân công | CB, GV, NV     |
|         |                      | Lễ Tổng kết – Lễ Hoàn thành CT HSTH      | - Tổ chức lễ Tổng kết năm học, Lễ Hoàn thành CT HSTH                                                                                        | Từ 25/5/2026 Đến 29/5/2026 | BGH GV được phân công | CB, GV, NV, HS |

**2.2. Phụ lục 1.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường**

| STT | Nội dung          | Hoạt động | Đối tượng/ quy mô | Thời gian     | Địa điểm   | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------|-------------------|---------------|------------|---------|
| 1   | Trong giờ ăn trưa | Ăn trưa   | HS toàn trường    | 11g00 – 12g00 | Tại nhà ăn |         |

|   |                        |                     |                                                                               |                        |                                                                        |  |
|---|------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------|--|
| 2 | Sau giờ học chính khóa | - STEM<br>- Tin học | STEM: Tất cả học sinh khối 1<br>- 5<br>Tin học: Tất cả học sinh khối 1<br>- 5 | Từ Thứ Hai đến Thứ Năm | - Tại các lớp học.<br>- Tại nhà đa năng.<br>- Tại các phòng chức năng. |  |
|---|------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------|--|

### 2.3. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục

#### 2.3.1. Khối 1

**Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần Năm học 2025 - 2026 đối với khối lớp 1**

| LỚP 1             |          |                     |                     |                     |                     |                     | Điều chỉnh kế hoạch Tuần                                                                                                                                                                                                                              |
|-------------------|----------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Buổi              | Tiết học | Ngày/tháng<br>Thứ 2 | Ngày/tháng<br>Thứ 3 | Ngày/tháng<br>Thứ 4 | Ngày/tháng<br>Thứ 5 | Ngày/tháng<br>Thứ 6 |                                                                                                                                                                                                                                                       |
| Sáng              | 1        | HĐTN 1 (SHDC)       | TN&XH               | Tiếng Việt          | Toán                | Tiếng Việt          | - Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng.<br>- Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp. |
|                   | 2        | Tiếng Việt          | Toán                | HĐTN 2 (SHCD)       | Tiếng Anh           | Tiếng Việt          |                                                                                                                                                                                                                                                       |
|                   | 3        | Tiếng Việt          | Tiếng Việt          | Tiếng Việt          | Tiếng Việt          | TN&XH               |                                                                                                                                                                                                                                                       |
|                   | 4        | Toán                | Tiếng Việt          | Tiếng Việt          | Tiếng Việt          | Đạo đức             |                                                                                                                                                                                                                                                       |
| Chiều             | 5        | STEM                | Tiếng Anh           | Tiếng Anh           | Tiếng Việt          | Tin học             |                                                                                                                                                                                                                                                       |
|                   | 6        | STEM                | Tiếng Anh           | GDTC                | NT (Mĩ thuật)       | Tiếng Anh           |                                                                                                                                                                                                                                                       |
|                   | 7        | GDTC                | NT (Âm nhạc)        | Tiếng Anh           | Tin học             | HĐTN 3 (SHL)        |                                                                                                                                                                                                                                                       |
| Tổng số tiết/tuần |          | 35 tiết/tuần        |                     |                     |                     |                     |                                                                                                                                                                                                                                                       |

| TỔNG HỢP |                                |                   |                              |
|----------|--------------------------------|-------------------|------------------------------|
| TT       | Nội dung                       | Số lượng tiết học | Ghi chú                      |
| 1        | Tiếng Việt                     | 12                |                              |
| 2        | Toán                           | 3                 |                              |
| 3        | Đạo đức                        | 1                 |                              |
| 4        | TN&XH                          | 2                 |                              |
| 5        | HĐTN                           | 3                 |                              |
| 6        | GDTC                           | 2                 |                              |
| 7        | Nghệ thuật (Mỹ thuật, Âm nhạc) | 2                 |                              |
| 8        | Tiếng Anh                      | 6                 |                              |
| 9        | Hoạt động GD kĩ năng tư duy    | 2                 | STEM                         |
| 10       | Tổng số tiết học kỳ I          | 630               |                              |
| 11       | Tổng số tiết học kỳ II         | 595               |                              |
| 12       | Sinh hoạt chuyên môn           | 2 tuần/lần        | Họp khi có công tác đột xuất |

### 2.3.2. Khối 2

**Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần Năm học 2025 - 2026 đối với khối lớp 2**

| LỚP 2     |          |               |            |               |            |            |                                                                                                          |
|-----------|----------|---------------|------------|---------------|------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| THỜI GIAN |          | Ngày/tháng    | Ngày/tháng | Ngày/tháng    | Ngày/tháng | Ngày/tháng | Điều chỉnh kế hoạch Tuần                                                                                 |
| Buổi      | Tiết học | Thứ 2         | Thứ 3      | Thứ 4         | Thứ 5      | Thứ 6      |                                                                                                          |
| Sáng      | 1        | HĐTN 1 (SHDC) | Toán       | Tiếng Việt    | Toán       | Toán       | - Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. |
|           | 2        | Toán          | TN&XH      | Tiếng Việt    | Tiếng Anh  | TN&XH      |                                                                                                          |
|           | 3        | Tiếng Việt    | Tiếng Việt | Toán          | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                                                                                                          |
|           | 4        | Tiếng Việt    | Tiếng Việt | HĐTN 2 (SHCD) | Tiếng Việt | Tiếng Việt |                                                                                                          |

|                   |                                |               |           |                   |              |                              |                                                                                                                                           |
|-------------------|--------------------------------|---------------|-----------|-------------------|--------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chiều             | 5                              | Tiếng Anh     | Tiếng Anh | STEM              | Tin học      | GDTC                         | - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp. |
|                   | 6                              | Tin học       | Tiếng Anh | STEM              | NT (Âm nhạc) | Tiếng Anh                    |                                                                                                                                           |
|                   | 7                              | NT (Mĩ thuật) | GDTC      | Đạo đức           | Tiếng Anh    | HĐTN 3 (SHL)                 |                                                                                                                                           |
| Tổng số tiết/tuần |                                | 35 tiết/tuần  |           |                   |              |                              |                                                                                                                                           |
| TỔNG HỢP          |                                |               |           |                   |              |                              |                                                                                                                                           |
| TT                | Nội dung                       |               |           | Số lượng tiết học |              | Ghi chú                      |                                                                                                                                           |
| 1                 | Tiếng Việt                     |               |           | 10                |              |                              |                                                                                                                                           |
| 2                 | Toán                           |               |           | 5                 |              |                              |                                                                                                                                           |
| 3                 | Đạo đức                        |               |           | 1                 |              |                              |                                                                                                                                           |
| 4                 | TN&XH                          |               |           | 2                 |              |                              |                                                                                                                                           |
| 5                 | HĐTN                           |               |           | 3                 |              |                              |                                                                                                                                           |
| 6                 | GDTC                           |               |           | 2                 |              |                              |                                                                                                                                           |
| 7                 | Nghệ thuật (Mĩ thuật, Âm nhạc) |               |           | 2                 |              |                              |                                                                                                                                           |
| 8                 | Tiếng Anh                      |               |           | 6                 |              |                              |                                                                                                                                           |
| 9                 | Hoạt động GD kĩ năng tư duy    |               |           | 2                 |              | STEM                         |                                                                                                                                           |
| 10                | Tổng số tiết học kỳ I          |               |           | 630               |              |                              |                                                                                                                                           |
| 11                | Tổng số tiết học kỳ II         |               |           | 595               |              |                              |                                                                                                                                           |
| 12                | Sinh hoạt chuyên môn           |               |           | 2 tuần/lần        |              | Họp khi có công tác đột xuất |                                                                                                                                           |

### 2.3.3. Khối 3

**Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần**  
**Năm học 2025 - 2026 đối với khối lớp 3**

| LỚP 3             |                                |               |            |                   |               |              |                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-------------------|--------------------------------|---------------|------------|-------------------|---------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| THỜI GIAN         |                                | Ngày/tháng    | Ngày/tháng | Ngày/tháng        | Ngày/tháng    | Ngày/tháng   | Điều chỉnh<br>kế hoạch Tuần                                                                                                                                                                                                                           |
| Buổi              | Tiết học                       | Thứ 2         | Thứ 3      | Thứ 4             | Thứ 5         | Thứ 6        |                                                                                                                                                                                                                                                       |
| Sáng              | 1                              | HĐTN 1 (SHDC) | Tiếng Việt | Tiếng Việt        | NT (Mĩ thuật) | GDTC         | - Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng.<br>- Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp. |
|                   | 2                              | Toán          | Toán       | Tiếng Việt        | Toán          | Toán         |                                                                                                                                                                                                                                                       |
|                   | 3                              | Tiếng Việt    | TN&XH      | TN&XH             | Tiếng Việt    | Tiếng Việt   |                                                                                                                                                                                                                                                       |
|                   | 4                              | Tiếng Việt    | GDTC       | Toán              | Đạo đức       | HĐTN 3 (SHL) |                                                                                                                                                                                                                                                       |
| Chiều             | 5                              | NT (Âm nhạc)  | Tiếng Anh  | STEM              | Tiếng Anh     | Tiếng Anh    |                                                                                                                                                                                                                                                       |
|                   | 6                              | STEM          | Tiếng Anh  | Ôn tập            | Tiếng Anh     | Tiếng Anh    |                                                                                                                                                                                                                                                       |
|                   | 7                              | Công nghệ     | Tin học    | HĐTN 2 (SHCĐ)     | Ôn tập        | Tin học      |                                                                                                                                                                                                                                                       |
| Tổng số tiết/tuần |                                | 35 tiết/tuần  |            |                   |               |              |                                                                                                                                                                                                                                                       |
| TỔNG HỢP          |                                |               |            |                   |               |              |                                                                                                                                                                                                                                                       |
| TT                | Nội dung                       |               |            | Số lượng tiết học |               | Ghi chú      |                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 1                 | Tiếng Việt                     |               |            | 7                 |               |              |                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 2                 | Toán                           |               |            | 5                 |               |              |                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 3                 | Đạo đức                        |               |            | 1                 |               |              |                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 4                 | TN&XH                          |               |            | 2                 |               |              |                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 5                 | HĐTN                           |               |            | 3                 |               |              |                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 6                 | GDTC                           |               |            | 2                 |               |              |                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 7                 | Nghệ thuật (Mĩ thuật, Âm nhạc) |               |            | 2                 |               |              |                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 8                 | Công nghệ                      |               |            | 1                 |               |              |                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 9                 | Tin học                        |               |            | 2                 |               |              |                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 10                | Tiếng Anh                      |               |            | 6                 |               |              |                                                                                                                                                                                                                                                       |

|    |                              |            |                              |
|----|------------------------------|------------|------------------------------|
| 11 | Hoạt động GD kỹ năng tư duy  | 2          | STEM                         |
| 12 | Hoạt động củng cố tăng cường | 2          | Tiết ôn tập                  |
| 13 | Tổng số tiết học kỳ I        | 630        |                              |
| 14 | Tổng số tiết học kỳ II       | 595        |                              |
| 15 | Sinh hoạt chuyên môn         | 2 tuần/lần | Họp khi có công tác đột xuất |

#### 2.3.4. Khối 4

**Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần**  
**Năm học 2025 - 2026 đối với khối lớp 4.**

| LỚP 4             |          |               |               |            |               |              |                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-------------------|----------|---------------|---------------|------------|---------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| THỜI GIAN         |          | Ngày/tháng    | Ngày/tháng    | Ngày/tháng | Ngày/tháng    | Ngày/tháng   | Điều chỉnh kế hoạch Tuần                                                                                                                                                                                                                              |
| Buổi              | Tiết học | Thứ 2         | Thứ 3         | Thứ 4      | Thứ 5         | Thứ 6        |                                                                                                                                                                                                                                                       |
| Sáng              | 1        | HĐTN 1 (SHDC) | Tiếng Việt    | Toán       | NT (Âm nhạc)  | GDTC         | - Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng.<br>- Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp. |
|                   | 2        | Tiếng Việt    | LS & ĐL       | Tiếng Việt | Toán          | Tiếng Anh    |                                                                                                                                                                                                                                                       |
|                   | 3        | Tiếng Việt    | Khoa học      | Khoa học   | Tiếng Việt    | Toán         |                                                                                                                                                                                                                                                       |
|                   | 4        | Toán          | GDTC          | Tiếng Việt | HĐTN 2 (SHCĐ) | Tiếng Việt   |                                                                                                                                                                                                                                                       |
| Chiều             | 5        | Tiếng Anh     | NT (Mỹ thuật) | Tiếng Anh  | Tiếng Anh     | STEM         |                                                                                                                                                                                                                                                       |
|                   | 6        | Tiếng Anh     | Toán          | Tin học    | Tiếng Anh     | STEM         |                                                                                                                                                                                                                                                       |
|                   | 7        | Công nghệ     | Tin học       | Đạo đức    | LS & ĐL       | HĐTN 3 (SHL) |                                                                                                                                                                                                                                                       |
| Tổng số tiết/tuần |          | 35 tiết/tuần  |               |            |               |              |                                                                                                                                                                                                                                                       |

| TỔNG HỢP |                                |                   |                              |
|----------|--------------------------------|-------------------|------------------------------|
| TT       | Nội dung                       | Số lượng tiết học | Ghi chú                      |
| 1        | Tiếng Việt                     | 7                 |                              |
| 2        | Toán                           | 5                 |                              |
| 3        | Đạo đức                        | 1                 |                              |
| 4        | Khoa học                       | 2                 |                              |
| 5        | Lịch sử - Địa lí               | 2                 |                              |
| 6        | Hoạt động trải nghiệm          | 3                 |                              |
| 7        | Giáo dục thể chất              | 2                 |                              |
| 8        | Nghệ thuật (Mỹ thuật, Âm nhạc) | 2                 |                              |
| 9        | Công nghệ                      | 1                 |                              |
| 10       | Tin học                        | 1                 |                              |
| 11       | Tiếng Anh                      | 6                 |                              |
| 12       | Hoạt động GD kĩ năng tư duy    | 2                 | STEM                         |
| 13       | Tổng số tiết học kỳ I          | 630               |                              |
| 14       | Tổng số tiết học kỳ II         | 595               |                              |
| 15       | Sinh hoạt chuyên môn           | 2 tuần/lần        | Họp khi có công tác đột xuất |

### 2.3.5. Khối 5

**Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần Năm học 2025 - 2026 đối với khối lớp 5**

| LỚP 5     |          |               |            |            |              |            |                                                          |
|-----------|----------|---------------|------------|------------|--------------|------------|----------------------------------------------------------|
| THỜI GIAN |          | Ngày/tháng    | Ngày/tháng | Ngày/tháng | Ngày/tháng   | Ngày/tháng | Điều chỉnh kế hoạch Tuần                                 |
| Buổi      | Tiết học | Thứ 2         | Thứ 3      | Thứ 4      | Thứ 5        | Thứ 6      |                                                          |
| Sáng      | 1        | HĐTN 1 (SHDC) | Tiếng Việt | Toán       | NT (Âm nhạc) | GDTC       | - Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định |
|           | 2        | Tiếng Việt    | Tiếng Anh  | Khoa học   | Toán         | Tiếng Anh  |                                                          |

|                          |   |                     |               |            |               |              |                                                                                                                                                                                              |
|--------------------------|---|---------------------|---------------|------------|---------------|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chiều                    | 3 | Tiếng Việt          | Khoa học      | Tiếng Việt | Tiếng Việt    | Toán         | hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng.<br>- Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp. |
|                          | 4 | Toán                | NT (Mĩ thuật) | Tiếng Việt | HĐTN 2 (SHCD) | Tiếng Việt   |                                                                                                                                                                                              |
|                          | 5 | Tin học             | Tiếng Anh     | LS & ĐL    | Tiếng Anh     | STEM         |                                                                                                                                                                                              |
| Chiều                    | 6 | Toán                | Tiếng Anh     | STEM       | Tiếng Anh     | Tin học      |                                                                                                                                                                                              |
|                          | 7 | LS & ĐL             | GDTC          | Đạo đức    | Công nghệ     | HĐTN 3 (SHL) |                                                                                                                                                                                              |
| <b>Tổng số tiết/tuần</b> |   | <b>35 tiết/tuần</b> |               |            |               |              |                                                                                                                                                                                              |

**TỔNG HỢP**

| TT | Nội dung                       | Số lượng tiết học | Ghi chú                      |
|----|--------------------------------|-------------------|------------------------------|
| 1  | Tiếng Việt                     | 7                 |                              |
| 2  | Toán                           | 5                 |                              |
| 3  | Đạo đức                        | 1                 |                              |
| 4  | Khoa học                       | 2                 |                              |
| 5  | Lịch sử - Địa lí               | 2                 |                              |
| 6  | Hoạt động trải nghiệm          | 3                 |                              |
| 7  | Giáo dục thể chất              | 2                 |                              |
| 8  | Nghệ thuật (Mĩ thuật, Âm nhạc) | 2                 |                              |
| 9  | Công nghệ                      | 1                 |                              |
| 10 | Tin học                        | 1                 |                              |
| 11 | Tiếng Anh                      | 6                 |                              |
| 12 | Hoạt động GD kĩ năng tư duy    | 2                 | STEM                         |
| 13 | Tổng số tiết học kỳ I          | 630               |                              |
| 14 | Tổng số tiết học kỳ II         | 595               |                              |
| 15 | Sinh hoạt chuyên môn           | 2 tuần/lần        | Họp khi có công tác đột xuất |

### **3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục**

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh:

- Ngày tựu trường: Thứ Hai, ngày 25/8/2025 (*Lớp 1: 19/8/2025*).
- Ngày Khai giảng: Thứ Sáu, ngày 05/9/2025.
- Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 16/01/2026 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác).
- Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2026 đến ngày 22/5/2026 (gồm 17 tuần thực học còn lại dành cho hoạt động khác).
- Ngày bế giảng năm học: Trước ngày 31/5/2026.
- Xét hoàn thành chương trình Tiểu học trước 30/6/2026.
- Hoàn thành tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2026 - 2027 trước ngày 31/7/2026.
- Lịch sinh hoạt tổ chuyên môn: Các tổ khối sẽ sinh hoạt chuyên môn vào các tuần lẻ theo lịch công tác của nhà trường (2 tuần/lần và các kỳ họp đột xuất do yêu cầu công việc.)
- Hội đồng nhà trường và Hội chuyên môn: Trưa thứ Sáu tuần đầu của tháng, sau khi kết thúc các tiết dạy buổi sáng (1 lần/tháng.)
- Sinh hoạt chuyên đề: Theo kế hoạch của từng chuyên đề.
- Các ngày nghỉ lễ trong năm:
  - + Lễ Quốc khánh: 01/9 và 02/9/2025 (thứ Hai, thứ Ba)
  - + Tết Dương Lịch: 01/01/2026 (thứ Năm)
  - + Tết Nguyên Đán: 16/02/2026 – 21/02/2026 (thứ Hai đến thứ Bảy)
  - + Giỗ Tổ Hùng Vương: 26/4/2026 (Chủ Nhật)
  - + Ngày Giải phóng miền Nam - Thống nhất đất nước: 30/4/2026 (thứ Năm)
  - + Ngày Quốc tế Lao động: 01/5/2026 (thứ Sáu)

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026**

### **1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nhà trường**

- Thực hiện CTGDPT 2018. Bố trí giáo viên đã hoàn thành các chương trình bồi dưỡng theo quy định để giảng dạy. Giao quyền chủ động cho giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch giảng dạy theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Chủ động thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, bảo đảm phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng sống, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục.

- Chỉ đạo tổ khối họp, thống nhất điều chỉnh, tích hợp nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng và định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo quy định; rà soát, điều chỉnh ngữ liệu bài học/chủ đề trong sách giáo khoa phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp; tăng cường phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường các hoạt động trải nghiệm giúp học sinh vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống. Kế hoạch của tổ chuyên môn được Ban giám hiệu duyệt.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tiếp tục thực hiện tích hợp các nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục An toàn giao thông; giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng công dân số; giáo dục đạo đức, lối sống; giáo dục quyền con người; giáo dục bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên và các di sản; tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước, tiết kiệm điện,...; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng công dân số, ... trong một số môn học và hoạt động giáo dục.



- Thực hiện kế hoạch dạy học theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh kết hợp với đề xuất (kế hoạch môn học) của các tổ chuyên môn.

**\* Thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục của địa phương ở cấp tiểu học**

- Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; căn cứ vào khung nội dung giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh các tổ khối chuyên môn lựa chọn chủ đề, nội dung trong các bộ tài liệu được phê duyệt, thẩm định để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với từng khối lớp.

- Tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học và tổ chức Hoạt động trải nghiệm theo quy định của chương trình, tạo điều thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng nội dung kiến thức đã học với thực tiễn tại địa phương.

**\* Tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

➤ Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1

- Đối với lớp 1 và lớp 2: tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

- Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5: triển khai thực hiện tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc.

- Khuyến khích giáo viên dạy học ngoại ngữ qua các chủ đề Toán và Khoa học; tăng cường tổ chức cho học sinh học và thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, tổ chức các câu lạc bộ, các sân chơi, hội thi, giao lưu cho học sinh ...

➤ Tổ chức dạy học môn Tin học

- Đối với lớp 1 và lớp 2: tổ chức cho học sinh làm quen với hoạt động giáo dục Tin học để hình thành sớm cho học sinh kỹ năng cần thiết đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5.

- Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5: tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh; tăng cường dạy học theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các

kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, đào sâu, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

## **2. Thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học**

- Thực hiện chương trình theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình giáo dục phổ thông 2018).

- Đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, bố trí đủ giáo viên đã hoàn thành các chương trình bồi dưỡng Chương trình GDPT 2018 theo quy định để giảng dạy.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức dạy học tập trung vào các vấn đề cơ bản như sau:

+ Về Nội dung dạy học: Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của chương trình; các môn học tự chọn; các hoạt động củng cố; các hoạt động giáo dục khác đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh thông qua các câu lạc bộ tự chọn môn năng khiếu, thể dục thể thao.

+ Xếp thời khóa biểu linh động theo tình hình của trường, đảm bảo số tiết thực học theo chương trình của Bộ Giáo dục - Đào tạo quy định.

+ Thực hiện dạy học 02 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học; mỗi tiết học 35 phút; bảo đảm về thời lượng dạy học các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện;

### **2.1. Về cơ sở vật chất – Trang thiết bị dạy học**

- Tăng cường rà soát, đánh giá, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện đúng theo quy định về tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, đầy đủ phòng học, nhà vệ sinh và công trình nước sạch luôn sạch và an toàn theo quy định.

- Đảm bảo đầy đủ thiết bị dạy học theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 về danh mục Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.

- Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn.

- Trang bị đường truyền wifi đủ mạnh, đảm bảo các giờ học ứng dụng CNTT và hội họp trực tuyến.

- Xây dựng Lớp học số; kho học liệu số, bài giảng số các môn học và hoạt động giáo dục.

## **2.2. Về đội ngũ**

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, đáp ứng yêu cầu dạy và học theo hướng hiện đại.

- Tổ chức tập huấn cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý về tổ chức bộ máy vận hành chính quyền địa phương hai cấp, sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền.

- Quan tâm tổ chức các chuyên đề về ứng dụng CNTT trong dạy và học; chia sẻ kinh nghiệm, giới thiệu các ứng dụng đáp ứng hiệu quả giảng dạy trên môi trường Internet. Tuyên truyền, vận động giáo viên tham gia hội thi giáo viên sáng tạo trên nền tảng ứng dụng CNTT.

## **2.3. Về chương trình**

- Đảm bảo 100% giáo viên nắm kỹ chương trình dạy học; 100% CBQL và GV đã tham gia tập huấn chương trình phổ thông 2018.

- CB-GV-NV đề xuất nhu cầu bồi dưỡng. Nhà trường tổng hợp, lên kế hoạch chuyên đề để bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ GV của đơn vị nhằm đáp ứng nhu cầu bồi dưỡng công tác chuyên môn đáp ứng chương trình GDPT 2018.

- Làm tốt công tác truyền thông đến cha mẹ học sinh về chương trình nhà trường trong các đợt Tư vấn tuyển sinh đầu cấp, các buổi họp Cha mẹ học sinh, trên các phiếu thăm dò, khảo sát, trên trang thông tin của nhà trường, trên các nhóm thông tin giữa GVCN và CMHS,...

## **2.4. Triển khai dạy học giáo dục Stem trong nhà trường**

- Đẩy mạnh thực hiện dạy học STEM theo các hình thức tổ chức (*Bài học STEM; Hoạt động trải nghiệm STEM; Làm quen STEM nghiên cứu khoa học, kỹ thuật*) trong các môn học và hoạt động giáo dục.

- Tổ chức triển khai Dạy học Stem ở các khối. Thông qua sinh hoạt chuyên môn của giáo viên trường; triển khai dạy học Stem trong dưới hình thức câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm STEM.

- Thống nhất nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục STEM; bồi dưỡng, nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục STEM cho giáo viên trong nhà trường.

### **2.5. Triển khai dạy học giáo dục Kỹ năng công dân số trong nhà trường**

- Thực hiện dạy học tích hợp giáo dục công dân số theo khung năng lực số trong các môn học và hoạt động trải nghiệm.

### **3. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, đẩy mạnh các phương pháp dạy học tích cực**

- Đội ngũ giáo viên không ngừng học tập, tích cực đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại, phát huy tính chủ động, tích cực, và sáng tạo của HS; vận dụng linh hoạt, kết hợp nhuần nhuyễn các phương pháp giáo dục với mục đích hình thành, phát triển năng lực học sinh.

- Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối chuyên môn trong trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, trường học kết nối, góp ý xây dựng giúp giáo viên nâng cao năng lực, tự tin khi giảng dạy.

- Tăng cường chia sẻ kinh nghiệm, thực hành các hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt tổ khối; cử giáo viên áp dụng các phương pháp, kỹ thuật mới lên tiết mẫu để tổ khối học tập, rút kinh nghiệm; chú ý bồi dưỡng cho giáo viên mới ra trường một số kỹ thuật dạy học tích cực.

- Khuyến khích giáo viên sử dụng các ứng dụng AI trong dạy - học một cách hiệu quả.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh, đa dạng hóa các hình thức kiểm tra. Tập trung đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh, bám sát yêu cầu cần đạt của CTGDPT. Tăng cường kiểm tra, đánh giá trong quá trình học tập của học sinh thông qua các câu hỏi, bài tập, dự án, thuyết trình, hoạt động học tập, các hình

thức thực hành, dự án học tập ... Tổ chức cho học sinh làm bài kiểm tra định kì trên nền tảng CNTT (LMS) ở một số môn như: Tin học, Công nghệ...

- Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá cho các môn học, đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ theo CTGDPT.

#### **4. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục. Nâng cao đạo đức nhà giáo**

- Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục”.

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học.

- Giáo viên thường xuyên rèn luyện và nâng cao đạo đức của người thầy. Thực hiện tốt phong trào “Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”.

#### **5. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên trong nhà trường. Bồi dưỡng giáo viên đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ**

- Thực hiện Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học và Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học. 100% CB-GV hoàn thành bài kiểm tra, các nội dung, modul bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch đã đề ra.

- Phân đầu: 100% giáo viên đạt chuẩn, có trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị theo quy định; hiểu biết và vận dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực, thường xuyên hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức được học để giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống;

+ Có 100% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo quy định;

+ Có 100% giáo viên có khả năng sử dụng tiếng Anh cho giao tiếp;

+ Có 100% cán bộ quản lý và giáo viên được đánh giá đạt về bồi dưỡng thường xuyên;

+ 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin mức cơ bản.

+ Nhân viên phụ trách các bộ phận được bảo đảm các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước và hoàn thành các nhiệm vụ theo đúng chức trách được giao.

- Tổ chức cho đội ngũ được tham quan học tập, giao lưu và tiếp cận với các phương pháp và hình thức dạy học tiên tiến hiện đại.

## **6. Tăng cường đẩy mạnh chuyển đổi số trong nhà trường gắn với công tác cải cách hành chính**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường.

- Xây dựng kho học liệu dùng chung; phát triển có hiệu quả trang thông tin điện tử của nhà trường, sử dụng nguồn học liệu có sẵn để tham khảo và tải các học liệu giáo viên tự thiết kế lên kho làm nguồn tư liệu chung của nhà trường.

- Khuyến khích đội ngũ học tập, cập nhật những ứng dụng mới, phần mềm mới... khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất nhằm vận dụng vào giảng dạy và sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy và học trực tuyến, trên truyền hình và kiểm tra, đánh giá.

- Quản lý dạy học của giáo viên và học sinh bằng hệ thống LMS được đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành.

- Phối hợp với các ban ngành tạo điều kiện để đảm bảo 100% học sinh của nhà trường được cập nhật mã số định danh cá nhân trên cổng cơ sở dữ liệu.

- Thường xuyên kiểm tra, nâng cấp đường truyền, đảm bảo cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng các ứng dụng CNTT trong thực hiện dạy - học và làm việc.

- Thực hiện chữ ký số và học bạ số cho 100% giáo viên, học sinh của nhà trường.

- Khai thác tối đa hệ sinh thái số để kết nối nhà trường với cán bộ, giáo viên và phụ huynh học sinh qua các thông tin như: Thông báo mời họp phụ huynh, nghỉ lễ, tết; kế hoạch và lịch kiểm tra định kì; tình hình đi học, nghỉ học bất thường của học sinh; thông báo tình hình học tập rèn luyện cá nhân học sinh của giáo viên chủ nhiệm (nếu có) tới PHHS...

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Hiệu trưởng**

- Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, nhân viên theo từng giai đoạn; có kế hoạch rà soát về tình hình nhân sự của trường đảm bảo đủ giáo viên dạy các môn học; rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị để có phương án đầu tư, cải tạo, bổ sung nhằm đáp ứng Chương trình GDPT 2018.

- Chỉ đạo các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho năm học, tháng, tuần theo quy định.

- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bám sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch năm học.

- Tham gia giảng dạy theo đúng quy định của Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học.

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

## **2. Phó Hiệu trưởng**

- Giúp Hiệu trưởng phụ trách hoạt động chuyên môn; công tác phổ cập giáo dục tiểu học, phát triển cơ sở vật chất, tham mưu công tác lập kế hoạch giáo dục năm học và kế hoạch đầu việc trong phạm vi công việc phụ trách.

- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển học sinh năng khiếu.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục, phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác tư vấn chuyên môn cho nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng mối đoàn kết nội bộ.

- Xây dựng chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tư vấn chuyên môn cho nhà trường, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, kiểm tra chuyên môn. Công tác phổ cập giáo dục. Tham mưu, tăng cường cơ sở vật chất cho dạy và học đảm bảo theo chuẩn quy định.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.
- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ, tổ chức trong năm học.
- Kịp thời báo cáo, đề xuất với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và hiệu quả.

### **3. Tổ trưởng chuyên môn**

- Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được BGH giao phụ trách).

- Hướng dẫn giáo viên (nhân viên) lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn).

- Trình Ban Giám hiệu phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách.

- Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

### **4. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách môn học**

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Căn cứ vào kế hoạch của trường, của tổ, mỗi cá nhân xây dựng cho mình kế hoạch dạy học và kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục được Ban giám hiệu và tổ trưởng phân công (bao gồm kế hoạch năm, chủ đề, tuần, ngày).
- Kế hoạch của mỗi cá nhân phải được xây dựng dựa trên chỉ tiêu đề ra của BGH; đảm bảo tính đồng bộ, liên thông với kế hoạch chung của nhà trường.
- Trình tổ trưởng, BGH phê duyệt kế hoạch; không được tự động điều chỉnh kế hoạch khi chưa được sự đồng ý và thống nhất của tổ trưởng và BGH.

#### **5. Nhân viên Thư viện, Thiết bị**

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tổ chức Ngày hội đọc sách và hoạt động tặng sách cho thư viện.

#### **6. Văn thư**

- Hoàn thành đúng quy định công tác văn thư, lưu trữ.
- Tổng hợp, thực hiện báo cáo đúng thời gian quy định.
- Tiếp nhận, đăng ký, kiểm soát văn bản đi – đến, duyệt nội dung văn bản trước khi trình Hiệu trưởng.
- Sắp xếp, quản lý hồ sơ khoa học, tiện lợi, dễ tra cứu. Quản lý cập nhật hồ sơ, minh chứng phục vụ công tác kiểm định chất lượng.
- Đánh máy, sao in các văn bản, tài liệu; thực hiện nghiêm các quy định bảo mật của công tác văn thư.
- Thực hiện nghiêm túc các công tác kiêm nhiệm khi Hiệu trưởng phân công.

#### **7. Y tế**

- Lập kế hoạch và phương án kiểm soát dịch bệnh trong nhà trường.
- Tham mưu cho Hiệu trưởng công tác y tế trường học; các biện pháp, kế hoạch khám sức khỏe cho CB-GV-NV và HS toàn trường.
- Luôn cập nhật thông tin, kiến thức về y tế để đảm bảo thực hiện đúng quy định.
- Chịu trách nhiệm lưu mẫu, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm bếp ăn của trường.

- Chịu trách nhiệm sơ cấp cứu và hỗ trợ GV-NV-HS khi có tai nạn, bệnh đột xuất chuyển qua bệnh viện cấp cứu kịp thời.

### 8. Tổ bán trú

- Thực hiện công tác chăm sóc giờ ăn, ngủ của học sinh buổi trưa khi ở lại trường, đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tuân thủ các quy định của bếp ăn, nội quy của nhà trường.

- Giữ gìn vệ sinh cá nhân, bếp ăn sạch sẽ, gọn gàng, khoa học theo đúng quy định của y tế.

- Thực hiện tiếp phẩm, chia khẩu phần đảm bảo đúng quy trình, đủ chất, đủ lượng.

### 9. Bảo vệ - Phục vụ

- Bảo vệ trực trường 24/24, kiểm tra an ninh trật tự trong và ngoài trường học. Bảo vệ cơ sở vật chất, tài sản của nhà trường, giáo viên, học sinh và khách đến làm việc tại trường.

- Giao tiếp văn minh, lịch sự khi đón khách đến trường.

- Chăm sóc cây kiểng trong khuôn viên nhà trường theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Nhân viên phục vụ: giữ vệ sinh phòng học, các phòng chức năng, nhà vệ sinh và một số công việc theo sự phân công của Hiệu trưởng.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Sydney năm học 2025-2026, đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện./.

#### Nơi nhận:

- Phòng VHXXH phường Xuân Hòa (báo cáo);
- CB-GV-NV Trường (thực hiện);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Thị Hồng Hà**

HỒ CHÍ MINH

